

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn TTĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh năm 1968; tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Minh T, sinh năm 1945 và bà Nông Thị R, sinh năm 1945; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil - Có mặt.

2. Vũ Văn Đ, sinh năm 1974; tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn B, sinh năm 1947 và bà Đoàn Thị V, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil - Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Võ Duy N; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019, Lương Văn T từ nhà đi nhờ xe của người dân đến khu vực đồi cao su thuộc xã Long Sơn, huyện Đắk Mil gặp đối tượng tên Phú (Không rõ nhân thân lai lịch) mua 3.000.000 đồng ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lợi. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà chia nhỏ được 11 gói và đã sử dụng hết 02 gói.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, đối tượng tên H (Không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp Vũ Văn Đ tại cây xăng Kiến Tạo thuộc bon Đắk Me, xã Đắk NĐrót, huyện Đắk Mil và nhờ Đ đi mua hộ ma túy về cùng nhau sử dụng thì được Đ đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà Lương Văn T để mua ma túy. Khi đến trước cổng nhà T thì H đưa cho Đ số tiền 800.000 đồng để vào mua ma túy còn H đứng ngoài đợi. Đ cầm tiền đi vào nhà gặp T và nói “Anh bán cho em ít đồ” được hiểu là ma túy. T cầm tiền bỏ vào túi áo và đi vào phòng ngủ lấy 04 gói ma túy loại Heroin được gói trong giấy màu vàng đưa cho Đ. Đ cầm ma túy trên tay phải đi ra đến sân thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật là 4 gói ma túy được niêm phong và ký hiệu là số 01.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil cũng thu giữ tại nhà Lương Văn T 01 hộp nhựa màu trắng nhãn hiệu Tercodin bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong 5 gói này có chứa chất bột màu trắng được niêm phong và ký hiệu số 02 và số tiền 800.000 đồng do Lương Văn T tự nguyện giao nộp.

Tại kết luận giám định số: 84/KLMT-PC09 ngày 26/11 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất màu trắng đựng trong 4 gói màu vàng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,2088 gam; là Heroin.

- Chất màu trắng đựng trong 4 gói màu trắng và 01 gói giấy màu vàng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,3419 gam; là Heroin.

Tại Bản cáo trạng số 05/CTr – VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn T, Vũ Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2019.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng nhãn hiệu Tercodin và toàn bộ số ma túy H lại sau giám định. Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của hai bị cáo gây ra, hai bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 20/11/2019, Lương Văn T đã có hành vi mua 2,5507gam ma túy là Heroin của đối tượng tên Phú (chưa rõ nhân thân lai lịch) đem về cất giấu tại nhà với mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Đến 19 giờ cùng ngày, Lương Văn T đã bán cho Vũ Văn Đ 0,2088gam ma túy với giá 800.000đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để mua bán và sử dụng là vi phạm pháp luật, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo Lương Văn T đã có hành vi mua 2,5507gam ma túy là Heroin của đối tượng tên Phú đem về cất giấu tại nhà với mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Đến 19 giờ cùng ngày, Lương Văn T đã bán cho Vũ Văn Đ 0,2088gam ma túy với giá 800.000đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Vũ Văn Đ có mẹ là người có công với Nhà nước được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Lương Văn T, Vũ Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ 01 hộp nhựa màu trắng nhãn hiệu Tercodin; 0,2088 gam là Heroin (H lại sau giám định có khối lượng là 0,1099 gam) và 2,3419 gam là Heroin (H lại sau giám định có khối lượng là 1,7795 gam) do không còn giá trị

sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp. Đối với số tiền 800.000đồng do Lương Văn T tự nguyện giao nộp là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/11/2019.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng nhãn hiệu Tercodin; 0,2088 gam là Heroin (H lại sau giám định có khối lượng là 0,1099 gam) và 2,3419 gam là Heroin (H lại sau giám định có khối lượng là 1,7795 gam). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000đồng.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lương Văn T, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

